|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Ngày soạn*: *13/1/2025*  *Ngày giảng:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***Tiết*** | ***6A*** | ***6B*** | | *23* | *28/02/2025* | *24/02/2025* | | *24* | *04/03/2025* | *03/03/2025* | | *25* | *11/03/2025* | *10/03/2025* | | *26* | *18/03/2025* | *17/03/2025* | |

**TIẾT 23, 24, 25, 26 - BÀI 9: TIẾT KIỆM**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Về năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

*- Tự chủ và tự học*: Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống, không đua đòi ăn diện lãng phí, nghịch ngợm, hiểu được vai trò của tiết kiệm

*- Hợp tác, giải quyết vấn đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập, trả lười các câu hỏi trong bài học.

***\*Năng lực đặc thù:***

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được sự cần thiết phải tiết kiệm tiền; nguyên tắc quản lí tiền; cách lập kế hoạch chi tiêu và tiêu dùng thông minh, tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện nước, bước đầu biết quản lí tiền, tạo nguồn thu nhập cá nhân và chi tiêu hợp lí.

*- Năng lực phát triển bản thân:* Lập được kế hoạch chi tiêu hợp lý của bản thân, từng bước hiểu và coi trọng tiền bạc một cách hợp lý, biết cách quản lý tiền bạc của bản thân một cách phù hợp.

**2. Về phẩm chất:**

*- Chăm chỉ:* có ý thức tham gia công việc lao động, sản xuất trong gia đình theo yêu cầu thực tế, phù hợp với khả năng và điều kiện của bản thân;

*- Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, tiết kiệm của công, trân trọng những giá trị vật chất do mình và mọi người tạo ra

*- Trách nhiệm:* Có thói quen chi tiêu và sử dụng hợp lí tiết kiệm tiền bạc và của cải vật chất của mình và mọi người

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, Bài tập Giáo dục công dân 6.

- Tranh ảnh, truyện, thơ ca dao, tục ngữ,những ví dụ thực tế gắn với chủ đề Tiết kiệm.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có)

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức**: *(1 phút/tiết)* Kiểm tra sĩ số lớp

**2. Kiểm tra:** *(3 phút/tiết)* Kiểm traphần chuẩn bị bài của HS

**3. Bài mới:** *(39 phút/tiết)*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5 phút)**  **Mục tiêu:**  Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quenbài học. | |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **NỘI DUNG/ SẢN PHẨM** |
| *GV yêu cầu HS*: Hãy trao đổi với các bạn xung quanh và chia sẻ trước lớp: “Em mong ước mua một món đồ nhưng không đủ tiền và không muốn xin bố mẹ. Em sẽ làm gì?”.  HS tiếp nhận nhiệm vụ, làm việc cá nhân, suy nghĩ trả lời câu hỏi:  + *Theo em, em có thể xin đi làm thêm sau giờ học để kiếm tiền mua món đồ đó.*  *+ Em sẽ nuôi heo tiết kiệm.*  + *Tiết kiệm tiền tiêu vặt để mua món đồ.*  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  - GV dẫn vào bài. | Câu trả lời của HS |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (20 phút)**  **Mục tiêu**:  Thông qua hoạt động, HS hiểu được thế nào tiết kiệm, biểu hiện của tiết kiệm, ý nghĩa của tiết kiệm. | |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **NỘI DUNG/ SẢN PHẨM** |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là tiết kiệm**  **-**GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập  Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin  Gv chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập  *1. Cảm nhận của em về Bác Hồ sau khi đọc thông tin trên?*  *2. Lối sống tiết kiệm của Bác Hồ được thể hiện qua lời nói, việc làm nào?*  *3. Qua thông tin trên, em hiểu thế nào là tiết kiệm? Người như thế nào được gọi là người có lối sống tiết kiệm?*  *4. Em học tập được gì từ tấm gương của Bác Hồ về lối sống tiết kiệm?*  - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.  1) Cảm nhận của em về Bác Hồ là một người có đức tính tiết kiệm, luôn lo lắng cho đồng bào.  2) Lối sống tiết kiệm của Bác Hồ được thể hiện qua lời nói, việc làm :  Khi xem xong, những tin cân thiết Bác giữ lại, còn lại Người chuyên bản tin cho Văn phòng Phủ Chủ tịch cắt làm phong bì hoặc đìng làm giấy viết cho tiết kiệm.  3) Qua thông tn trên, em hiểu tiết kiệm là biết sử dựng hợp lí, có hiệu quả của cải, thời gian, sức lực của mình và của người khác.  4) Em học tập được cách tiết kiệm của Bác là tái sử dụng những thứ vẫn còn dùng được. Không bày vẽ mà dùng để lo những cái chính giúp ích cho cuộc sống.  - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề  **Hoạt động 2: Tìm hiểu các biểu hiện của tiết kiệm**  **-** GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa, trò chơi và sắm vai xử lí tình huống.  **\*** Trò chơi *Đuổi hình bắt chữ*  *Hãy nêu nội dung các hình ảnh trên.*  **Luật chơi:**  + HS quan sát hình ảnh trong 5s.  + HS đưa ra câu trả lời. Nếu câu trả lời sai, quyền trả lời thuộc về học sinh khác.  \* Hãy lấy ví dụ từ bản thân hoặc từ những người xung quanh để minh hoạ về lối sống tiết kiệm.  **\* Bài tập tình huống:** Nam sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bố Nam mất từ khi cậu mới 5 tuổi. Mẹ Nam làm thuê, vất vả kiếm tiền nuôi con ăn học. Nhưng Nam hay đua đòi, không muốn thua kém bạn bè nên luôn đòi hòi mẹ mua nhiều thú từ đồ chơi, quần áo đẹp đến điện thoại thông minh. Mỗi khi Nam đòi mua đồ mới mà mẹ nói nhà không có tiền thi Nam thường giận dỗi, có khi còn doạ bỏ học.  *a. Em có nhận xét gì về hành vi đua đòi của Nam?*  b. *Hãy đưa ra lời khuyên của em với Nam.*  *c. Theo em, trái với tiết kiệm là gì? Hãy cùng các bạn thảo luận và liệt kê những biểu hiện trái với tiết kiệm mà em biết trong cuộc sống hằng ngày.*  **-GV chia lớp thành 2 nhóm**  + Cả 2 nhóm cùng sắm vai và đưa ra cách xử lí của nhóm mình về việc nhận xét hành vi đua đòi của Nam, đưa ra lời khuyên với Nam. Sau đó trả lời:  *Đội 1: Tìm những biểu hiện tiết kiệm*  *Đội 1: Tìm những biểu hiện trái với tiết kiệm*  - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  + Tham gia sắm vai nhiệt tình, hiệu quả  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn: diễn xuất, cách giải quyết tình huống  - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ***Giáo viên lưu ý:*** *Cần phân biệt tiết kiệm với hà tiện, keo kiệt.*  **Hoạt động 3: Tìm hiểu ý nghĩa của tiết kiệm**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi, câu hỏi phần đọc thông tin.  ***\* “Góc chia sẻ”***  - Liệt kê tất cả các hoạt động trong một ngày của em theo thời gian biểu.  - Vì sao em và mọi người phải xây dựng thời gian biểu cho riêng mình? Nếu lãng phí thời gian sẽ dẫn đến những hậu quả gì?  - Những ai cần tiết kiệm thời gian? Tiết kiệm thời gian có phải tiết kiệm tiền bạc không? Tiết kiệm thời gian sẽ đem lại lợi ích gì cho bản thân trong học tập và trong cuộc sống?  ***\* “Góc chia sẻ”***  a. 6h dậy vệ sinh cá nhân, tập thể dục, ăn sáng, sau đó đến trường, 11h về nhà ăn cơm trưa, và đi ngủ đến chiều đi đến CLB nhảy. Tối giúp ba mẹ dọn nhà, làm bài tập về nhà.  Em và mợi người phải xây dựng thời gian biểu cho riêng mình để có cách sử dụng thời gian hợp lí hơn. Nếu lãng phí thời gian mãi mãi bạn không thể phát triển được.  b. Sống tiết kiệm để có thể tự mình trang trải những thứ có ích hơn trong học tập và trong công việc.  Sống tiết kiệm để mình biết quý trọng thời gian, công sức mình bỏ ra.  Sống tiết kiệm để mình luôn hoạt động hết công suất trong học tập, công việc.  - HS trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Gv đánh giá, chốt kiến thức.  **Hoạt động 4: Tìm hiểu cách rèn luyện**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: Thực hiện tiết kiệm  **a. Giải quyết tình huống**  Thời tiết mùa hè nóng bức nên Hoà muốn bật điều hoà cả ngày. Thế mà nhiều buổi tối chị Hiền lại thường tắt đi một lúc. Chị bảo hôm nay trời không nóng nữa nên tắt điều hoà đi, bật quạt cho thoáng, vừa không bị khô da, vừa tiết kiệm tiền điện cho gia đình. Hoà nói: Chị cổ hủ thế! Có điều hoà thì cứ bật cả ngày, có hết bao nhiêu tiền điện đâu mà tiếc.  *Em đồng ý với ý kiến của ai? Vì sao?*  **b. Bay lên ước mơ**  Viết ra giấy một mục tiêu tiết kiệm mà em mong muốn đạt được nhất.  Liệt kê những việc cần làm để đạt mục tiêu, nguyện vọng tiết kiệm của em bằng cách kẻ bảng và hoàn thiện theo gợi ý dưới đây:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Việc cần làm** | **Thực hiện** | **Kết quả** | |  |  |  | |  |  |  |   - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời.  a. Giải quyết tình huống.  - Em đồng ý với ý kiến của chị Hiền. Cần phải tiết kiệm cho gia đình, cũng như môi trường.  - Em muốn mình có thể tiết kiệm được 5 triệu đồng để mua được một chiếc máy ảnh.  b.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Việc cần làm** | **Thực hiện** | **Kết quả** | | Tham gia một khoá học MC. | tiết kiệm tiền học bằng việc đi làm thêm | sau 2 tháng đã đủ. |   **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.  Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Khám phá**  **1. Khái niệm**  **\* Thông tin**  **- Khái niệm tiết kiệm ( HS tự học trong SGK)**  **2. Biểu hiện của tiết kiệm**  **\* Nội dung các bức tranh**  a) Tiết kiệm thời gian và tiền bạc  b) Tiết kiệm nước  c) Tiết kiệm điện  d) Tiết kiệm tiền  **\* Phân biệt tiết kiệm và không tiết kiệm**  a) Hành vi đua đòi của Nam là không nên vì em đang còn là học sinh phải biết nghĩ cho mẹ và hoàn cảnh của gia đình mình.  b) Nam cần phải biết tiết kiệm hơn, chăm chỉ học tập để không phụ lòng mẹ.  c) Theo em trái với tiết kiệm là phung phí.  **=> Biểu hiện:** Người tiết kiệm là người biết cân đối, chi tiêu có kế hoạch, có tính toán, xem xét đầy đủ các yếu tố để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ đề ra**.**  **3. Ý nghĩa**  Tiết kiệm có ý nghĩa và vai trò quan trọng đối với đời sống. Nó giúp con người biết quý trọng thời gian, tiền bạc, thành quả lao động của bản thân và người khác nhằm làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội.  **4. Cách rèn luyện:**  **Kết luận:**  Học sinh cần phải thực hiện tinh thần tiết kiệm thông qua việc:  - Tránh lối sống đua đòi, xa hoa và lãng phí.  - Sắp xếp việc làm khoa học.  - Bảo quản, tận dụng các đồ dùng học tập, lao động.  - Sử dụng điện, nước hợp lí.  - Tiết kiệm tiền bạc, của cải, thời gian, sức lực. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (8 phút)**  **Mục tiêu:**  HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành, áp dụng kiến thức để làm bài tập. | |
| - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, phiếu bài tập và trò chơi ...  *? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.*  *? Bài tập: GV cho học sinh làm bài tập sách giao khoa theo từng bài ứng với các kĩ thuật động não, trò chơi đóng vai…*  **Bài tập 1:** Những việc làm nào dưới đây là biểu hiện của tiết kiệm? Vì sao?  A. Giữ gìn quần áo, đồ dùng, đồ chơi.  B. Vẽ, bôi bẩn ra sách vở, bàn ghế, tường lớp học.  C. Hoàn thành công việc đúng hạn.  D. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.  E. Thường xuyên quên khoá vòi nước.  **Bài tập 2:** Xây dựng lời thoại, đóng vai và giải quyết tình huống:  Hà đang dừng hộp bút màu rất tốt, nay lại được bạn tặng thèm một hộp giống hệt hộp đang dùng nhàn dịp sinh nhật. Hà định bỏ hộp bút màu đang sù dung đề dùng hộp mới.  *a. Suy nghĩ của Hà đúng hay sai? Vì sao?*  *b. Em sẽ khuyên Hà như thế nào?*  **Bài tập 3:** Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?  A. Tiết kiệm tiền của là keo kiệt, bủn xỉn.  B. Tiết kiệm tiền của là chi tiêu hợp lí, không hoang phí.  C. Tiết kiệm tiền của vừa ích nước, vừa lợi nhà.  D. Tiết kiệm tiền của chỉ là việc của gia đình nghèo.  **Bài tập 4**  Em hãy cùng các bạn trao đổi, bày tỏ thái độ về các ý kiến dưới đây (tán thành hoặc không tán thành). Vì sao?  A. Tiết kiệm là việc giảm bớt hao phí trong sử dụng tài sản, lao động, thời gian và đồ dùng nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định.  B. Tiết kiệm không có nghĩa là sống qua loa, đại khái, cẩu thả, tuỳ tiện trong nếp sống, nếp nghĩ, nói năng cộc lốc, trống không, tâm hồn nghèo nàn, trống rỗng.  C. Hành vi thể hiện lối sống tiết kiệm phải phù hợp với lứa tuổi, điều kiện của gia đình, bản thân và môi trường xã hội xung quanh.  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.  - Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.  - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). | **II. Luyện tập**  **1.Bài tập 1**  Những việc làm là biểu hiện của tiết kiệm:  A. Giữ gìn quần áo, đồ dùng, đồ chơi.  C. Hoàn thành công việc đúng hạn.  D. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.  **2. Bài tập 2**  a) Em nghĩ bạn Hà sai vì khi hộp bút màu cũ của bạn vẫn dùng được hãy dùng hết rồi hãy sang hộp mới như thế sẽ tiết kiệm màu hơn.  b) Em sẽ khuyên Hà là hộp màu của bạn vẫn còn sử dụng được hãy dùng hết rồi hãy sang hộp mới như thế sẽ tiết kiệm hơn.  **3. Bài tập 3**  - Em đồng tình: B, C. Vì tiết kiệm không chỉ giúp ích cho bản thân, mà chi phí nước nhà cũng giảm bớt.  - Em không đồng tình: D, A Vì bất cứ ai cũng cần tiết kiệm, tiết kiệm trong mức quy định, không phung phí của cải, thời gian, tiền bạc mới là người sống đúng.  **4. Bài tập 4**  Em tán thành với các ý kiến trên. Vì tiết kiệm là giúp ích cho bản thân, gia đình nhưng nên tiết kiệm theo mức vừa phải đúng theo nhu cầu bản thân và xã hội. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (6 phút)**  **Mục tiêu:**  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học. | |
| - GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động trải nghiệm ...  + Góc liên hệ  a. Lập kế hoạch tiết kiệm:  b. Em sẽ rèn luyện như thế nào đề trò thành người có lối sống tiết kiệm?  c. Hãy xây dựng kế hoạch rèn luyện lối sống tiết kiệm của bản thân và chia sẻ với bố mẹ hoặc thầy cô giáo về kế hoạch của mình.  **+ Chuyên mục *Người tốt việc tốt***  Em hãy sưu tầm và chia sẻ vói các bạn trong nhóm, lóp những câu chuyện, tấm gương về lối sống tiết kiệm mà em biết. Em học được điều gì từ những câu chuyện, tấm gương đó?  **+ Hoạt động trải nghiệm *Tập làm họa sĩ***  Vẽ các bức tranh về chủ đề “Tiết kiệm”:  Dưới mỗi bức tranh, em hãy viết một thông điệp dễ ghi nhớ để nhắc nhở bàn thân và mọi người thường xuyên thực hành tiết kiệm trong cuộc sống.  Hãy chia sẻ với thầy cô và bạn bè về bức tranh và thông điệp của em.  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.  + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | **Kế hoạch tiết kiệm.** Mỗi ngày dành ra 5 nghìn đồng tiền ăn sáng để đút vào lợn để mua đồ dùng học tập.  **Chuyên mục *Người tốt việc tốt***  Các tấm gương tiết kiệm:  + Hồ Chí Minh: câu chuyện Thời gian quý báu lắm- 10 phút cũng là quá trễ  + Tỉ phú **Warren Buffett vẫn mua bữa ăn sáng mỗi sáng với giá 3,17 đô la**  *+* Tỉ phú**Bill Gates đeo đồng hồ 10 đô la** |

**4. Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài:** (*2 phút/tiết)*

Nhắc nhở, hướng dẫn HS về nhà học bài, tự ôn tập để tuần sau kiểm tra giữa kì II.

*Ngày soạn: 10/03/2025*

*Ngày kiểm tra: 24,25/03/2025*

### **TIẾT 27: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

**1. Năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

*- Tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài kiểm tra.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Tự thực hiện và giải quyết được các nhiệm vụ, không dựa dẫm, ỷ lại vào người khác trong học tập và cuộc sống.

**\* Năng lực chuyên biệt:**

- Thực hành bộ môn, nhận xét, đánh giá, khái quát hóa...

**2. Phẩm chất:**

***-*** Trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Giáo viên:** Xây dựng ma trận; ra đề; phô tô đề

**2. Học sinh:**

- Ôn tập kiến thức.

**III. TIẾN TRÌNH TIẾT KIỂM TRA:**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. GV phát đề cho học sinh**

**3. HS làm bài. GV quan sát**

**4. HS nộp bài**

**5. GV nhận xét giờ kiểm tra; Hướng dẫn học ở nhà**

**\* Phụ lục:**

**A. MA TRẬN ĐỀ:**

- Thời gian làm bài:45 phút

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm 30% = 12 câu; Tự luận 70% = 3 câu

- Mức độ nhận thức: *30% Nhận biết; 40% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/Chủ đề** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tỷ lệ** | | **Tổngđiểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | **Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên, con người** | 8 câu |  |  |  |  | ½ câu |  | ½ câu | 8 câu | 1 câu | 4đ |
| **2** | **Giáo dục kinh tế** | **Tiết kiệm** | 4 câu |  |  | 1 câu |  |  |  |  | 4 câu | 1 câu | 6đ |
| ***Tổng*** | | | 12 câu |  |  | 1 câu |  | 1 câu |  |  | 12 câu | 2 câu | 10 điểm |
| **Tı̉ lê ̣%** | | | 30% | | 40% | | 20% | | 10% | | 30% | 70% |
| **Tı̉ lê chung** | | | 70% | | | | 30% | | | | 100% | |

**B. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương/Chủ đề** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Giáo dục**  **kĩ năng sống** | **Ứng phó với tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên, con người** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm đối với con người.  - Nêu được những hậu quả của tình huống nguy hiểm đối với con người.  **Thông hiểu:**  - Xác định được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.  **Vận dụng:**  Thực hành cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. | | 8 TN |  | 0,5 TL | 0,5 TL |
| **Giáo dục kinh tế** | **Tiết kiệm** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm của tiết kiệm.  - Nêu được biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, điện, nước…).  **Thông hiểu:**  - Giải thích được ý nghĩa của tiết kiệm.  **Vận dụng:**  - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.  - Phê phán những biểu hiện lãng phí (thời gian, tiền bạc, đồ dùng…).  **Vận dụng cao:**  - Nhận xét, đánh giá việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. | | 4 TN | 1 TL |  |  |
|  | | | **30%** | | **40%** | **20%** | **10%** |
|  | | | **70%** | | | **30%** | |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

**I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)**

***Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất:*** *(Mỗi câu đúng 0,25 điểm)*

**Câu 1. Sự việc nào dưới đây *không* gây nguy hiểm đến con người?**

A. Khu chung cư nhà bạn B đang xảy ra hỏa hoạn lớn.

B. Các bạn đang tụ tập tắm ở khu vực bãi biển cấm.

C. Bạn T lội qua suối để về nhà trong lúc trời mưa to.

D. Bạn A được bố dạy bơi ở bể bơi của nhà văn hóa quận.

**Câu 2**. **Tình huống nào sau đây là tình huống nguy hiểm từ con người?**

A. Bắt cóc. B. Bão. C. Động đất. D. Sấm, sét.

**Câu 3. Lũ lụt *không* gây ra hậu quả nào?**

A. Nhiễm độc khí dẫn tới tử vong. C. Gây ô nhiễm nguồn nước.  
B. Thiệt hại về kinh tế. D. Tổn thất về tinh thần và tính mạng.

**Câu 4.**  **Khi có việc liên quan tới an ninh, trật tự, chúng ta cần gọi:**

A. 111. B. 112. C. 113. D. 114.

**Câu 5.**  **Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên thường có tính chất nào sau đây?**

A. Xuất hiện bất ngờ, khó dự đoán chính xác.  
B. Xuất hiện bất ngờ, con người dễ kiểm soát.  
C. Thường xuất hiện theo đúng dự báo của con người.  
D. Ít xuất hiện ở Việt Nam.

**Câu 6.  Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?**

A. Tình huống nguy hiểm. C. Nguy hiểm tự nhiên.

B. Ô nhiễm môi trường. D. Bất lợi của thiên nhiên

**Câu 7**. **Tình huống nguy hiểm nào dưới đây gây ra bởi thiên nhiên?**

A. Gây gổ, đánh nhau C. Dụ dỗ hút thuốc lá điện tử

B. Bão, lũ lụt. D. Bắt cóc trẻ em.

**Câu 8. Để đảm bảo an toàn cho bản thân, khi mưa dông, lốc, sét chúng ta cần tránh:**

A. ở nguyên trong nhà. C. tìm nơi trú ẩn an toàn.

B. tắt thiết bị điện trong nhà. D. trú dưới gốc cây to, cột điện.

**Câu 9.** **Câu nào sau đây nói về tiết kiệm?**

A. Không thầy đố mày làm nên. C. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.  
B. Ít chắt chiu hơn nhiều phung phí. D. Lá lành đùm lá rách.

**Câu 10.** **Sử dụng một cách hợp lý, đúng mức của cải vật chất, thời gian sức lực của mình và của người khác gọi là gì?**

A. Tiết kiệm. B. Hà tiện. C. Keo kiệt. D. Bủn xỉn

**Câu 11**. Việc làm nào sau đây thể hiện tiết kiệm?

A. Bật điện ngay cả khi trong phòng đã sáng rõ.  
B. Xả nước uống để rửa tay.  
C. Trong giờ học Ngữ văn, tranh thủ làm bài tập Toán.

D. Tắt quạt, điện khi ra khỏi lớp.

**Câu 12. Sống tiết kiệm sẽ mang lại ý nghĩa:**

A. Dễ trở thành ích kỉ, bủn xỉn và bạn bè xa lánh.

B. Không được thỏa mãn hết nhu cầu vật chất và tinh thần.

C. Biết quý trọng công sức của bản thân và người khác.

D. Không có động lực để chăm chỉ để làm việc nữa.

**II/ PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Câu 1.** (3,0 điểm).

a) Có ý kiến cho rằng, lối sống tiết kiệm rất cần thiết đối với mỗi học sinh, là điều mà mỗi học sinh chúng ta nên học tập và rèn luyện ngay từ khi còn nhỏ. Em có đồng ý với ý kiến này không? Giải thích vì sao?

b) Sau khi học xong bài tiết kiệm, em đã rút ra cách tiết kiệm điện và tiết kiệm thời gian cho bản thân mình như thế nào?

**Câu 2.**(4,0 điểm)

*Tình huống:*

Tan học, Mai đạp xe về nhà. Bỗng mây đen kéo tới, sấm chớp ầm ầm, mưa rơi nặng hạt. Mai thấy vài bạn trú tạm dưới gốc cây to bên đường, bạn thì mặc áo mưa rồi đi tiếp.

a. Trong tình huống này, Mai nên làm gì?

b. Mai sẽ khuyên các bạn ấy như thế nào để đảm bảo an toàn nhất?

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM, BIỂU ĐIỂM**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **A** | **C** | **A** | **A** | **B** | **D** | **B** | **A** | **D** | **C** |

**PHẦN II: TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1**  **(3,0 điểm)** | **Nội dung** | **Điểm** |
| a) - Em đồng ý với ý kiến trên.  - Tiết kiệm có ý nghĩa và vai trò quan trọng đối với đời sống. Nó giúp con người biết quý trọng thời gian, tiền bạc, thành quả lao động của bản thân và người khác nhằm làm giàu cho bản thân, gia đình và xã hội.  b)Nêu được một số cách tiết kiệm. Ví dụ:  - Tiết kiệm điện:  + Sử dụng bóng đèn tiết kiệm điện. ...  + Sử dụng công tắc thông minh...  + Tắt nguồn các thiết bị điện khi không sử dụng...  + Tận dụng ánh sáng tự nhiên để không phải bật đèn...  - Tiết kiệm thời gian:  + Lập cho mình thời gian biểu hợp lí và thực hiện theo một cách nghiêm túc.  + Không dùng thời gian làm những việc không có ích. | 0,25  0,75  1,0  1,0 |
| **Câu 2 (4,0 điểm).** | a. - Mai nên tìm nơi trú mưa an toàn như: tòa nhà cao tầng, siêu thị, khu nhà kiên cố, trụ sở cơ quan nhà nước, trạm y tế, nhà văn hóa...  - Chú ý tránh dây điện, kim loại, bảng quảng cáo, ... phía trên đầu. | 1  1 |
| b. Mai nên khuyên các bạn:  - Tìm nơi tránh, trú mưa an toàn.  - Không trú mưa dưới gốc cây vì dễ bị sét đánh hoặc nguy hiểm do cành cây bị gãy hoặc cây bị bật gốc. | 1  1 |

*Ngày soạn: 28/03/2025*

*Ngày giảng:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Tiết*** | ***6A*** | ***6B*** |
| ***28*** | *01/04/2025* | *31/03/2025* |
| ***29*** | *08/04/2025* | *07/04/2025* |

**TIẾT 28, 29 - BÀI 10:**

**CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**:

**1. Về năng lực:**

**Học sinh được phát triển các năng lực:**

*- Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản th ân nhằm phát huy truyền thống yêu nước.

*- Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, pháp luật ảnh hưởng xấu đến đất nước.

*- Hợp tác, giải quyết vần đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

**2. Về phẩm chất:**

***-*** *Yêu nước****:*** Tự hào về quê hương đất nước.

*- Nhân ái:* Luôn cổ gắng vươn lên đạt kết quà tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

*- Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống yêu nước. Tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Giáo viên:**

Thiết bị dạy học: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học sinh:**

Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức:** *(1 phút/tiết)*

**2. Kiểm tra:** *(2 phút/tiết)*

**3. Bài mới:** *(40 phút/tiết***)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU *(5 phút)***  **Mục tiêu:**  - Tạo được hứng thú với bài học.  - Khơi dậy tình yêu nước để chuẩn bị vào bài học mới. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung / Sản phẩm** |
| - Cả lớp cùng nghe bài hát *Việt Nam ơi*, nhạc và lời của Minh Beta.  - Hãy nêu cảm xúc của mình về hình ảnh đất nước và con người Việt Nam qua bài hát?  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Học sinh trả lời: (gợi ý) Việt Nam trong bài hát là hình ảnh những con người lạc quan, yêu đời, đoàn kết cùng nhau xây dựng đất nước, xây dựng tương lai tươi sáng hơn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học | *Mỗi lần nghe lời bài hát cô thấy thêm yêu đất nước và con người Việt Nam. Cô tự hào vì mình được là công dân nước CHXHCNVN. Vậy thế nào là công dân của một nước? Căn cứ xác định công dân và mối quan hệ giữa công dân và đất nước của mình được thể hiện như thế nào? cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.* |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (20 phút)**  **Mục tiêu:**  - HS nắm được khái niệm công dân.  - HS nắm được các căn cứ để xác định công dân nước CHXHCN Việt Nam.  - Học sinh nắm được trách nhiệm của nhà nước đối với công dân của nước mình và quyền và nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm Quốc tịch***  *(HS tự học khái niệm công dân:**là người dân của một nước.*  - GV đặt câu hỏi:  ? Căn cứ vào đâu để xác định công dân của một nước?  - Học sinh suy nghĩ, trả lời.  - Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước*.*  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề.  *Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước. Vậy dựa vào đâu để xác định được công dân của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chúng ta tìm hiểu phần 2: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.* | **I. Khám phá**  **1. Khái niệm**  - Quốc tịch: là căn cứ để xác định công dân của một nước. |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung: Công dân nước CHXHCN Việt Nam.***  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu thông tin, tình huống/ SGK-50.  - GV chia phòng họp nhóm trong Zoom, yêu cầu HS thảo luận nhóm (thời gian thảo luận, thống nhất ý kiến là 5 phút.)   |  |  | | --- | --- | | **NHÓM** | **CÂU HỎI** | | **1** | Em là công dân nước nào? Vì sao em khẳng định được như vậy? | | **2** | Vì sao Hương, Lan và Nam đều là công dân Việt Nam, căn cứ vào yếu tố nào để có thể khẳng định điều này? | | **3** | Vì sao Toàn sinh ra ở Nga nhưng vẫn là công dân Việt Nam? | | **4** | Vì sao bạn Ly có bố mang quốc tịch Hàn Quốc nhưng là Ly công dân Việt Nam? Ly có thể mang quốc tịch Hàn Quốc được không? |   - HS:  + Nghe hướng dẫn.  + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên gửi kết quả thảo luận lên Padlet, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  - Yêu cầu HS gửi kết quả thảo luận của nhóm lên Padlet và trình bày.  - Gv khích lệ động viên.  - Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn.  - Gv nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.  ***Giáo viên giới thiệu:*** *Một số ví dụ thực tế về việc xác định quốc tịch.* | **2. Công dân nước CHXHCN Việt Nam**  - Công dân nước CHXHCN Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam.  - Những trường hợp là công dân Việt Nam:  + Theo huyết thống…  + Do sinh ra…  + Xin nhập quốc tịch Việt Nam …  + Trở lại quốc tịch Việt Nam… |
| **HS tìm hiểu Luật Quốc tịch Việt Nam.**  Ảnh có chứa văn bản  Mô tả được tạo tự động | |
| ***Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu nội dung: Mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân.***  - GV cho học sinh quan sát hình ảnh một số việc làm thể hiện sự quan tâm của nhà nước ta đến đời sống người dân (đặc biệt trong đợt dịch bệnh…)  - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi tiếp sức:  Nhóm 1: Tìm những việc làm thể hiện nhà nước Việt Nam bảo đảm quyền của công dân.  Nhóm 2: Tìm những việc làm thể hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.  - Học sinh làm việc theo nhóm. Ghi các biểu hiện, việc làm của nhà nước hoặc của công dân theo đúng nội dung phân công của nhóm.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  - HS lên trình bày kết quả thảo luận.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Yêu cầu hs nhận xét câu trả lời.  - Gv đánh giá, chốt kiến thức.  - Nhà nước đảm bảo quyền của công dân:  + Khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi;  + Đón công dân VN từ vùng dịch trở về…  - Công dân phải tôn trọng và làm tròn trách nhiệm của mình với nhà nước.  + Tự hào, thực hiện đúng nghĩa vụ tuân theo Hiến Pháp Pháp luật; đóng thuế… | **3. Mối quan hệ giữa nhà nước và công dân**  - Nhà nước đảm bảo quyền của công dân:  + Khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi;  + Đón công dân VN từ vùng dịch trở về…  - Công dân phải tôn trọng và làm tròn trách nhiệm của mình với nhà nước. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (8 phút)**  **Mục tiêu**  - HS được luyện tập, củng cố kến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần Khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thông câu hỏi, trò chơi Quiz  **Câu 1.** Trong các trường hợp dưới đây, ai là công dân Việt Nam, ai là công dân nước ngoài?  A. Bạn Hiền có bố mẹ là công dân Việt Nam, hiện nay bạn sinh sống cùng gia đình ở Ô-xtrây-li-a (Australia).  B. Bạn Hưng có bố mẹ là công dân Việt Nam, bạn đang cùng bố sinh sống ở XIô-va-ki-a (Slovakia), còn mẹ bạn sinh sống tại Việt Nam.  C. Bạn Ôn-ga có bố mẹ là công dân Nga. Bạn sinh ra ở Việt Nam và có nhiều năm sinh sống ở Việt Nam.  D. Bạn Quân có bố là công dân Việt Nam, mẹ là người Ba Lan. Bạn sinh ra ở Việt Nam. Khi Quân sinh ra, bố mẹ bạn không thoả thuận được việc chọn quốc tịch cho bạn.  **Câu 2.** Trường hợp nào dưới đây không phải là công dân Việt Nam?  A. Người có Quốc tịch Việt Nam nhưng chưa đủ 18 tuổi.  B. Trẻ em được tìm thấy ở Việt Nam nhưng không rõ cha mẹ là ai.  C. Trẻ em sinh ra ở Việt Nam mà khi sinh ra có cha mẹ là người nước ngoài.  D. Người có Quốc tịch Việt Nam nhưng học tập, công tác ở nước ngoài.  **Câu 3:** Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?  A. Luật Quốc tịch Việt Nam.  B. Luật hôn nhân và gia đình.  C. Luật đất đai.  D. Luật trẻ em.  **Câu 4:** Người công dân Việt Nam tối đa được mang mấy quốc tịch?  A. Nhiều quốc tịch.  B. 2.  C. 3.  D. 4.  **Câu 5:** Loại giấy tờ nào đủ chứng minh em là công dân nước CHXHCN Việt Nam ?  A. Giấy khai sinh.  B. Hộ chiếu.  C. Chứng minh thư.  D. Cả A, B, C. | **III. Luyện tập**  **1. Bài tập 1**  - Các trường hợp công dân Việt Nam là:  A. Vì bố mẹ của Hiền đều là công dân Việt Nam  B. Vì bố mẹ của Hưng đều là công dân Việt Nam  D. Vì bố của Quân là công dân Việt Nam  - Trường hợp không phải công dân Việt Nam  C. Vì bố mẹ của Ôn-ga đều là công dân Nga  **Câu 1. A, B, D.**  **2. Bài tập 2**  - Trường hợp không phải công dân Việt Nam:  **Câu 2. C.**  **3. Bài tập 3**  **Câu 3. A**  **Câu 4. A**  **Câu 4. D** |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (7 phút)**  **Mục tiêu:**  - HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống  - Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thông câu hỏi hoạt động dự án ... (GV phân công theo 3 nhóm)  **+ Câu 1:** Em cần làm gì để trở thành một công dân tốt?  **+ Câu 2:** Sưu tầm những tấm gương công dân Việt Nam tiêu biểu trên các lĩnh vực học tập, Lao động sản xuất, thể dục, thể thao…  **+ Câu 3:** Vẽ một số bức tranh với chủ đề “Tự hào là công dân Việt Nam”  - Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiêm vụ, cử báo cáo viên.  - HS trình bày kết quả hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian.  - HS khác nhận xét câu trả lời.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. |  |

**4. Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài:** *(2 phút/tiết)*

- Học sinh học bài và xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt.

- Học sinh chuẩn bị cho bài 11. **“Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân*”.***

**+** Tìm hiểu khái niệm quyền và nghĩa vụ của công dân.

**+** Tìm hiểu Hiến pháp năm 2013 quy định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

+ Thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân từ một số tình huống cho trước ở trang 55, 56.

+ Tìm hiểu về quyền và nghĩa vụ học tập của học sinh.

----------------------------------------------------------